

Số: *141* /BC-SNN&PTNT

Thanh Hóa, ngày *06* tháng *6* năm 2019

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

**Dự án: Xây dựng Trạm Kiểm dịch Động vật Thạch Lâm, huyện
Thạch Thành**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP về hướng dẫn thi hành một số điều của luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016-2020; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo hành công trình xây dựng; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đình Xứng tại Hội nghị trực tuyến giao ban với Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Giám đốc Sở, ngành về tình hình phát triển kinh tế xã hội Quý I, nhiệm vụ trọng tâm Quý II năm 2019 và giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Trạm Kiểm dịch Động vật Thạch Lâm, huyện Thạch Thành với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH:

1. Tên dự án: Xây dựng Trạm Kiểm dịch Động vật Thạch Lâm, huyện Thạch Thành.

2. Dự án (công trình): Nhóm C; công trình cấp IV.

3. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

4. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hoá.

5. Địa điểm xây dựng: Xã Thạch Lâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: 8.5 tỷ đồng.

7. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2019-2020.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÔNG TRÌNH:

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

1.1. Sự cần thiết phải đầu tư:

Tính đến ngày 20/5/2019, bệnh dịch tả lợn Châu phi đang xảy ra tại 2.605 xã, 232 huyện của 34 tỉnh, thành phố trên cả nước, với tổng số lợn bệnh và tiêu hủy là hơn 1,5 triệu con lợn, tình hình diễn biến dịch bệnh rất phức tạp, chưa có dấu hiệu dừng lại. Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, tình hình dịch bệnh đang diễn biến rất phức tạp, nguy hiểm, có nguy cơ bùng phát trên diện rộng, khó kiểm soát, gây thiệt hại lớn về kinh tế.

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến dịch bệnh dịch tả lợn Châu Phi lây lan, bùng phát với tốc độ rất nhanh trên địa bàn tỉnh ta là do hoạt động vận chuyển, buôn bán trái phép lợn mắc bệnh từ các vùng dịch, đặc biệt là các tỉnh miền Bắc vào địa bàn tỉnh để tiêu thụ khó kiểm soát. Do chênh lệch lớn về giá lợn giữa vùng dịch và không có dịch, giữa miền Bắc và miền Trung, miền Nam rất lớn nên đã có nhiều thương lái đã bất chấp vận chuyển trái phép buôn bán thu lời; theo thống kê sơ bộ, hiện nay có khoảng 150-200 xe/ngày đêm đi qua quốc Lộ 10 trên địa phận xã Nga Phú, huyện Nga Sơn, tiếp giáp với tỉnh Ninh Bình và qua đường Hồ Chí Minh xã Thạch Lâm - huyện Thạch Thành tiếp giáp với tỉnh Hòa Bình.

Vì vậy, để quản lý, kiểm soát tốt công tác vận chuyển động vật qua đường Hồ Chí Minh xã Thạch Lâm - huyện Thạch Thành tiếp giáp với tỉnh Hòa Bình; đồng thời phát hiện xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, góp phần khống chế lây lan dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi hiện nay và các loại dịch bệnh khác về lâu dài trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, việc đầu tư Xây dựng Trạm Kiểm dịch Động vật Thạch Lâm, huyện Thạch Thành là rất cần thiết và cấp bách.

1.2. Các điều kiện thuận lợi và khó khăn để thực hiện đầu tư:

a. Thuận lợi:

Hệ thống điện cao thế, hạ thế, mạng lưới điện thoại không dây và có dây đã được xây dựng tới vị trí công trình;

Về giao thông trong vùng công trình tương đối thuận lợi, có đường quốc lộ, các đường liên xã chạy qua vị trí công trình;

Công trình thực sự cần thiết và cấp bách phục vụ công tác kiểm soát dịch bệnh, được sự ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân, chính quyền địa phương.

b. Khó khăn:

Dân cư sinh sống trong vùng dự án đông đúc nên trong quá trình thi công sẽ ảnh hưởng phần nào đến nhu cầu đi lại của nhân dân địa phương.

1.3. Nguyên tắc và tiêu chí lựa chọn danh mục đầu tư:

Danh mục công trình lựa chọn đề xuất đầu tư đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí sau đây:

- Công trình đầu tư xây dựng nhằm kiểm soát về dịch bệnh trên tuyến đường Hồ Chí Minh, đảm bảo kiểm soát dịch bệnh từ các xe vận chuyển gia súc và sản phẩm từ gia súc đi qua địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn của công trình (dự kiến 8,5 tỷ đồng);

- Đảm bảo kiểm soát được toàn bộ quá trình vận chuyển gia súc đi từ các tỉnh qua, vào Thanh Hóa trên tuyến đường Hồ Chí Minh;

- Không trùng lặp với các danh mục đầu tư khác;

2. Mục tiêu, nhiệm vụ, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

2.1. Mục tiêu đầu tư:

Đảm bảo điều kiện để thực hiện có hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thú y, quản lý vận chuyển động vật, sản phẩm động vật lưu thông qua, vào địa bàn tỉnh từ đó kiểm soát, ngăn chặn dịch bệnh xâm nhập vào địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2.2. Nhiệm vụ công trình:

Công trình Trạm kiểm dịch Thạch Lâm có nhiệm vụ kiểm soát toàn bộ các phương tiện vận chuyển động vật và sản phẩm từ động vật đi ra hoặc đi vào tỉnh Thanh Hóa qua tuyến đường Hồ Chí Minh, góp phần quan trọng trong việc Kiểm soát dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh.

2.3. Quy mô, nội dung đầu tư:

Xây dựng mới trạm kiểm dịch động vật trên diện tích khoảng 2000 m², bao gồm các hạng mục:

- Nhà làm việc 2 tầng, diện tích sàn khoảng 200 m², kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực, tường bao ngăn gạch không nung, mái lợp tôn chống nóng.

- Các công trình phụ trợ: Nhà để xe, diện tích 50 m², kết cấu cột thép ống, vì kèo thép hình và mái lợp tôn; Lò đốt, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật; Bốt, Barie, bể nước, cổng, tường rào, sân bê tông; Khu vực nuôi nhốt cách ly động vật, sản phẩm động vật; Khu lưu giữ xe vi phạm chờ xử lý...

- Trang thiết bị cho phòng kiểm tra nhanh động vật và sản phẩm động vật.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 8.5 tỷ đồng (*Tám tỷ, năm trăm triệu đồng*).

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện: Năm 2019-2020.

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

- Chi phí liên quan trong quá trình thực hiện: Không.
- Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành: Theo chi phí quản lý thường xuyên hàng năm của đơn vị được giao.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

Để đảm bảo môi trường trong quá trình thi công, phải thực hiện nghiêm túc theo biện pháp thi công được phê duyệt để ảnh hưởng ít nhất đến đời sống và sinh hoạt của nhân dân trong vùng.

Các hạng mục đầu tư của công trình không nhiều, nằm tập trung trong khu vực xây dựng, thời gian thi công ngắn, nên có các biện pháp đảm bảo môi trường nhằm giảm thiểu tối đa các tác động xấu trong quá trình thi công công trình như sau:

- + Tiến hành phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công và dọc tuyến đường vận chuyển với chiều dài 50m tính từ khu vực dự án.
- + Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng máy móc thi công nhằm giảm thiểu bụi, khí thải do máy móc gây ra.
- + Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý (gồm mũ, khẩu trang, kính, dây bảo hiểm...).
- + Trong những ngày có mưa bố trí công nhân tạo các rãnh thoát nước tại các vị trí lán trại thi công, sau đó thoát nước ra khu vực xung quanh khu đất.
- + Trong quá trình chuẩn bị thi công cần thực hiện các biện pháp như: dọn đất, rác thải sinh hoạt... rơi vãi sau mỗi ngày làm việc.

Công trình xây dựng đảm bảo điều kiện để thực hiện có hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thú y, quản lý vận chuyển động vật, sản phẩm động vật lưu thông qua địa bàn tỉnh. Từ đó kiểm soát, ngăn chặn dịch bệnh xâm nhập vào địa bàn tỉnh Thanh Hóa, mang lại hiệu quả cao trong phòng chống, ngăn chặn, giảm thiểu thiệt hại dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh.

7. Các giải pháp tổ chức thực hiện.

- Có giải pháp thiết kế phù hợp để đảm bảo an toàn cho công trình cũng như con người trong quá trình triển khai thi công và quản lý sau khi hoàn thành.
- Tổ chức lựa chọn các nhà thầu thiết kế, thi công có năng lực, kinh nghiệm để thiết kế, thi công xây dựng công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ sớm đưa công trình vào phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh năm 2020 và những năm tiếp theo.
- Thường xuyên tổ chức, kiểm tra để kịp thời xử lý ngay những vị trí xung yếu để có giải pháp xử lý kịp thời.

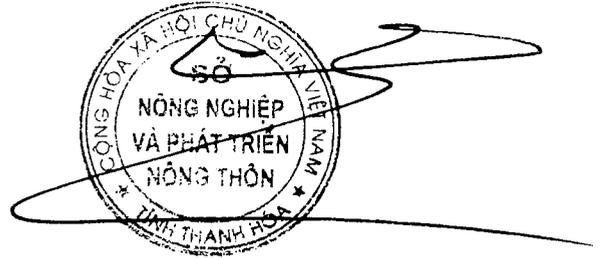
- Tổ chức thông tin về quy mô và lợi ích của công trình cho cộng đồng dân cư khu vực xây dựng biết rõ để có ý thức tham gia thực hiện và quản lý khai thác;

Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng Trạm Kiểm dịch động vật Thạch Lâm, huyện Thạch Thành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Kế hoạch và ĐT {để thẩm định};
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Lê Đức Giang

Số: *112* /TTr-SNN&PTNT

Thanh Hoá, ngày *05* tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc Phê duyệt phương án trọng điểm hộ đê phòng, chống lụt bão cấp tỉnh năm 2019 đê tả sông Chu đoạn từ K15+800-K16+400 và cống Ngọc Quang tại K16+300, xã Xuân Vinh - Thọ Trường, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Công văn số 131/PCTT-QLĐĐ ngày 21/02/2019 của Tổng cục Phòng, chống thiên tai về việc đánh giá hiện trạng công trình đê điều, xác định trọng điểm và xây dựng phương án hộ đê năm 2019;

Theo đề nghị của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Thọ Xuân tại tờ trình số 03/TTr-PCTT ngày 06/4/2019 của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Thọ Xuân (kèm theo *Phương án trọng điểm*) về việc xin phê duyệt phương án trọng điểm đê từ K15+800-K16+400 tả sông Chu và cống Ngọc Quang tại K16+300 tả sông Chu, xã Xuân Vinh - Thọ Trường, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt phương án trọng điểm hộ đê phòng, chống lụt bão cấp tỉnh năm 2019 đê tả sông Chu đoạn từ K15+800-K16+400 và cống Ngọc Quang tại K16+300, xã Xuân Vinh - Thọ Trường, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, như sau:

I. THÔNG TIN CỦA TRỌNG ĐIỂM:

1. Tên, vị trí trọng điểm:

- Tên trọng điểm: Phương án trọng điểm hộ đê phòng, chống lụt bão cấp tỉnh năm 2019 đê tả sông Chu đoạn từ K15+800-K16+400 và cống Ngọc Quang tại K16+300, xã Xuân Vinh - Thọ Trường, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Vị trí trọng điểm: Xã Xuân Vinh, xã Thọ Trường, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Cấp công trình: Đê cấp II

2. Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

a) Các thông số kỹ thuật của đê (đoạn từ K15+800 ÷ K16+400):

- Chiều rộng mặt đê: $B = 5,5m$; $B_{bt} = 4,5m$;

- Hệ số mái đê phía sông: $m_s = 2$;

- Hệ số mái đê phía đồng: $m_d = 3$;

- Cao trình đỉnh đê hiện tại : $(+ 16.00)$;

- Cao trình chân đê phía đồng : $(+ 10.00) - (+6.00)$;

- Cao trình chân đê phía sông : $(+1.00) - (+10,50)$;

- Chiều dài đê sát sông: $L = 160m$ từ K15+800 ÷ K15+960;

- Chiều dài đoạn đê có cơ: $L = 300m$ (đoạn từ K15+900 ÷ K16+200);

- Cao trình đỉnh cơ đê : (+13.00);
- Chiều rộng mặt cơ bq: $B_{cơ} = 3 \text{ m}$;
- Hệ số mái cơ: $m_c = 3$.

b) Các thông số kỹ thuật của kè lát mái:

- Kè lát mái từ K15+800 ÷ K15+960 (xây dựng năm 1994):
- + Chiều dài kè : $L = 160\text{m}$;
- + Mái kè: $m_k = 2$;
- + Cao trình đỉnh kè: (+9.50)
- + Cao trình chân kè: (+1.30)
- 05 mỏ hàn (K15+830; K15+850; K15+880; K15+910; K15+940):
- + Cao trình đỉnh mỏ (+7.5);
- + Cao trình mũi (+6.50);
- + Chiều dài 10m;
- + Hệ số mái 1.5.

c) Cổng Ngọc Quang (tại K16+300):

- + Hình thức cổng: Cổng hộp
- + Khẩu diện: $(b \cdot h \cdot l) = (2 \times 2 \times 36)\text{m}$;
- + Số cửa cổng : 8;
- + ∇ đáy cổng : (+5.40);
- + ∇ đỉnh cổng : (+7.40);
- + ∇ đỉnh đê : (+16.00);
- + Hình thức đóng mở: Rèm.

*** Về mực nước báo động tại K16+300:**

- Mực nước báo động I: (+9.52);
- Mực nước báo động II: (+10.92);
- Mực nước báo động III : (+12.50);
- Mực nước lũ Max: (+14.50).

3. Hiện trạng và chất lượng công trình:

3.1 Về đê:

- Mặt đê rộng 5-5,5m đã được gia cố bằng bê tông rộng 4,5m, hiện tại bê tông mặt đê đã nứt, vỡ nhiều, khó khăn trong công tác phòng, chống lụt bão.

- Điểm canh đê tại K16+300 xây dựng năm 2017, tường xây gạch, mái BTCT, kích thước (6x3)m, cao 2.8m.

3.2 Về kè:

- Kè Ngọc Quang từ K15+800 ÷ K15+960 dài 160m, thuộc xã Xuân Vinh: Là kè lát mái và mỏ hàn xây dựng năm 1994, đỉnh kè (+9.50); chân kè (+1.30), khóa đỉnh kè, đầu kè bằng đá xây và 05 mỏ hàn (K15+830; K15+850; K15+880; K15+910; K15+940). Cao trình đỉnh mỏ (+7.5), cao trình mũi (+6.50), dài 10m, hệ số mái 1.5. Hiện tại kè được bồi tốt.

3.3 Cổng Ngọc Quang (tại K16+300):

+ Cổng Ngọc Quang tại K16+300 được xây dựng năm 1936, khẩu diện cổng nhỏ, tường thân cổng bằng bê tông cốt thép, tường cổng làm bằng đá xây, qua quá trình sử dụng joăng cao su cửa đã bị đứt, gãy nhiều đoạn, cửa cổng số 1 và số 5 bị

vênh, kênh dẫn tiêu năng mái bị sạt lở, lòng kênh đất cát bồi lắng dày 1-3m cách sân tiêu năng 40m. Sân thượng lưu đá lát đáy kênh bị chốc lở 0.8-1m, sâu 0.5m. Tháng 8/2015 cống được sửa chữa nắn thẳng cánh cửa số 1 và cửa số 5 bị cong vênh, thay nẹp, thay gioăng cao su, sơn mới, bảo dưỡng dầu mỡ 8 cánh cửa cống. Phần xói lở kênh dẫn thượng lưu, trong lũ năm 2015 đã được UBND xã Xuân Vinh xử lý bằng cách dùng đá hộc lát lại sân tiêu năng đã hư hỏng: Đá lát, chêm, chèn chặt cao bằng mặt sân cũ với kích thước (1.5x1x0.5)m. Khối lượng đá lát 1.5m³.

+ Đợt lũ ngày 18/8/2018 tại K16+360 đê TSC xuất hiện vết sủi dài 4m, rộng 0,3m. Vị trí sủi cách cống Ngọc Quang 30m về phía hạ lưu. Khi có sủi nước sâu 3m, và cách mặt đê 10m; mực nước sông (+9.50), mực nước phía đồng (+8.10). Trong lũ đã xử lý giờ đầu. Đến ngày 9/11/2018 khi nước sông cách sân cống 4m, tại dốc tiêu năng 02 cống Ngọc Quang có nhiều lỗ sủi rộng từ 1-4cm, nước chảy từ đồng sang trên dốc nước của sân tiêu năng cống. Hiện nay đang khảo sát khu vực cống để có phương án sửa chữa.

4. Các hư hỏng và sự cố đã xảy ra:

- Mặt đê bê tông bị nứt vỡ do ảnh hưởng của lũ, bão năm 2017, giao thông đi lại khó khăn, không thuận lợi trong công tác phòng chống lụt bão.

- Cống Ngọc Quang tại K16+300 qua quá trình sử dụng gioăng cao su cửa đã bị đứt đoạn, cửa cống số 1 và số 5 bị vênh, kênh dẫn tiêu năng đất cát bồi lắng dày 1-3m cách sân tiêu năng 40m. Sân thượng lưu đá lát đáy kênh bị chốc lở 0.8-1m, sâu 0.5m. Tháng 8/2015 cống được sửa chữa nắn thẳng cánh cửa số 1 và cửa số 5 bị cong vênh, thay nẹp, thay gioăng cao su, sơn mới, bảo dưỡng dầu mỡ 8 cánh cửa cống. Phần xói lở kênh dẫn thượng lưu, trong lũ năm 2015 đã được UBND xã Xuân Vinh xử lý bằng cách dùng đá hộc lát lại sân tiêu năng đã hư hỏng: Đá lát, chêm, chèn chặt cao bằng mặt sân cũ với kích thước (1.5x1x0.5)m. Khối lượng đá lát 1.5m³.

- Đợt lũ ngày 18/8/2018 tại K16+360 xuất hiện vết sủi dài 4m, rộng 0,3m . Vị trí sủi cách cống Ngọc Quang 30m về phía hạ lưu. Khi có sủi nước sâu 3m, và cách mặt đê 10m; mực nước sông (+9.50), mực nước phía đồng (+8.10). Trong lũ đã xử lý giờ đầu. Đến ngày 9/11/2018 khi nước sông cách sân cống 4m, tại dốc tiêu năng 02 cống Ngọc Quang có nhiều lỗ sủi rộng từ 1-4cm, nước chảy từ đồng sang trên dốc nước của sân tiêu năng cống.

II. PHƯƠNG ÁN TRỌNG ĐIỂM HỘ ĐÊ PHÒNG, CHỐNG LỤT BÃO:

1. Mục tiêu:

- Đảm bảo an toàn công trình đê điều và an toàn cho khu vực dân cư do tuyến đê bảo vệ.

- Chủ động đề ra phương án bảo vệ, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, đối với với tình huống khẩn cấp có thể xảy ra theo phương châm “4 tại chỗ”.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp và các tầng lớp nhân dân trong công tác phòng, chống lụt bão.

2. Một số tình huống có thể xảy ra và biện pháp xử lý đối với công trình:

a) Một số tình huống có thể xảy ra:

Căn cứ vào đánh giá hiện trạng công trình và các diễn biến hư hỏng đã từng xảy ra tại trọng điểm. Trong mùa mưa lũ năm 2019, dự kiến tình huống có thể xảy ra như sau: Sủi ở chân đê phía đồng sau cống và sên tiêu năng cống.

b) *Biện pháp xử lý*: Thống nhất các biện pháp xử lý đê giờ đầu như phương án trọng điểm hộ đê phòng, chống lụt bão cấp tỉnh năm 2019 đê tả sông Chu đoạn từ K15+800-K16+400 và cống Ngọc Quang tại K16+300, xã Xuân Vinh - Thọ Trường, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa do Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Thọ Xuân lập.

3. Đảm bảo vật tư dự phòng và nhân lực ứng cứu:

Trên cơ sở dự kiến các sự cố có thể xảy ra khi có lũ, bão về quy mô, tính chất cũng như các biện pháp xử lý hư hỏng đã xử lý ở trên, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Thọ Xuân chuẩn bị đầy đủ nhân lực, vật tư dự trữ đảm bảo số lượng, chất lượng, các vật tư dự trữ PCLB phải tập kết đúng vị trí quy định, thuận lợi khi ứng phó với tình huống xảy ra:

TT	Vật tư, lực lượng	Đơn vị	Tổng cộng
I	Nhân Lực		
1	Nhân lực xung kích	Người	250
2	Nhân lực dự bị	Người	80
3	Lực lượng canh đê	Người	10
II	Vật tư		
1	Phên liếp	m ³	150
2	Cọc tre L=2,5-3m	cái	250
3	Thép buộc 3ly	kg	21
4	Cát thô	m ³	10
5	Đá hộc	m ³	10
7	Đá 4x6	m ³	3
8	Đất thịt	m ³	100
9	Bao tải	cái	1.500
10	Rơm rạ	kg	300
11	Đá 1x2	m ³	10
12	Dây buộc	kg	10
13	Máng dẫn nước	cái	4
14	Cuốc	cái	30
15	Xẻng	cái	30
16	Dao	con	15
17	Kìm	cái	6
18	Máy phát điện (kèm dây + bóng đèn)	cái	1
19	Dầu hỏa	lít	90
20	Đèn bão	cái	30
21	Sào tre, luông cây dài 6-8m	cái	9

III. VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Thọ Xuân:

- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo đúng phương án đã được duyệt.

- Quán triệt, phổ biến nội dung phương án rộng rãi từ huyện xuống cụm, xã, thôn để nâng cao ý thức trách nhiệm thực hiện phương án.

- Chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác theo phương án được duyệt.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, diễn biến của công trình để tổ chức thực hiện phương án khi có tình huống xảy ra.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT:

- Giao Chi cục Đê điều và PCLB chỉ đạo Hạt QLĐ Thọ Xuân phối hợp chặt chẽ với UBND huyện Thọ Xuân và UBND các xã liên quan kiểm tra, theo dõi diễn biến công trình để kịp thời bổ sung, điều chỉnh phương án sát thực tế; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ tuần tra canh đê và kỹ thuật xử lý đê giờ đầu cho lực lượng tuần tra canh gác đê và lực lượng xung kích hộ đê.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị vật tư, phương tiện, nhân lực theo phương châm “4 tại chỗ”.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thi công, công trình xử lý cấp bách sự cố cống Ngọc Quang tại K16+300 đê tả sông Chu, xã Xuân Vinh, huyện Thọ XuânTăng, đảm bảo chất lượng và kịp thời đưa công trình vào chống lũ năm 2019 đồng thời chỉ đạo các nhà thầu thi công, xây dựng và triển khai ngay phương án phòng, chống lụt bão, đảm bảo an toàn công trình; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, Hạt QLĐ Thọ Xuân và các đơn vị liên quan tổ chức tuần tra, canh gác phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố có thể xảy ra ngay từ khi mới phát sinh, đảm bảo an toàn cho công trình.

Kính trình Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, ĐĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Tiến Dũng

